

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc Hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hoàng Anh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên họp:* Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hoàng Thị Ngọc L ( Tên gọi khác: Hoàng Thị V), sinh năm 1977. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn Qu, Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị Hà Thị Thu Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Hoàng Văn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các lời khai bà Hoàng Thị Ngọc*

*L (Tên gọi khác: Hoàng Thị V) trình bày:* Ngày 22/01/2015, anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th (là con gái đẻ của bà L) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc. Khi đó, chị Thêu xuất trình giấy chứng minh nhân dân ghi ngày tháng năm sinh là 18/5/1997 theo ngày âm lịch, còn giấy khai sinh gốc và các giấy tờ tùy thân khác của chị Th và chính xác chị Th sinh ngày tháng năm sinh 22/6/1997 theo ngày dương lịch. Thời điểm đăng ký kết hôn, chị Th chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Đ vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Qu và chị Th. Nay, bà L đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 ngày 22/01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp.

*Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Qu trình bày:* Anh Qu và chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, từ tháng 10 năm 2014 và đến ngày 22/01/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời điểm đó, anh Qu và chị Th xuất trình chứng minh nhân dân thể hiện chị Th sinh ngày 18/5/1997 là ngày sinh âm lịch, nhưng theo giấy khai sinh gốc và chính xác chị Th sinh ngày 22/6/1997 theo ngày dương lịch. Về bản thân anh Qu cũng không nắm được rõ quy định về độ tuổi kết hôn nữ là từ 18 tuổi hay từ đủ 18 tuổi trở lên. Quá trình sống chung anh Qu và chị Th có nhiều mâu thuẫn không thể tháo gỡ và hàn gắn tình cảm được. Năm 2017, chị Th cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, anh Qu và chị Th đã sống ly thân từ đó tới nay. Xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Qu nhất trí hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Qu và chị Th.

Về con chung: Anh Qu và chị Th có 01 con chung là Hoàng Thanh Tr sinh ngày 17/01/2015. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện nay cháu đang sống với anh Qu tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Qu có nguyện vọng sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, anh Qu sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Anh Qu không yêu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Thu Th trình bày:* Chị Th và anh Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2014 tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 22/01/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Thời điểm đó, chị Th xuất trình chứng minh nhân dân thể hiện chị Th sinh ngày 18/5/1997. Tuy nhiên, chính xác chị Th sinh ngày 22/6/1997 theo giấy khai sinh gốc số 20/1999 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ch cấp ngày 09/04/1999. Về bản thân chị Th cũng không nắm được quy định của pháp luật về độ tuổi kết hôn nữ từ 18 tuổi hay là từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Quá trình sống chung chị Th và anh Qu có nhiều mâu thuẫn không thể tháo gỡ

và hàn gắn tình cảm được. Năm 2017, chị Th đã chuyển hộ khẩu và về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn sinh sống, chị Th và anh Qu đã sống ly thân từ đó tới nay. Xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Th nhất trí hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Th và anh Qu.

Về con chung: Chị Th và anh Qu có 01 con chung là Hoàng Thanh Tr sinh ngày 17/01/2015. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện nay cháu đang sống với anh Qu tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Th có yêu cầu sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, giao con chung cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Chị Th không yêu Tòa án giải quyết.

*Tại văn bản ngày 12/8/2020, Ông Hoàng Văn H là người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn trình bày:* Anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 ngày 22/01/2015. Ủy ban nhân dân xã Đ đã kiểm tra và xác định lại tuổi chị Hà Thị Thu Th sinh ngày 18/5/1997 ( theo trong giấy chứng nhận kết hôn) thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 22/01/2015 chị Th mới được 17 tuổi 08 tháng 04 ngày, chưa đủ 18 tuổi là độ tuổi đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực pháp luật ngày 01/01/2015. Do vậy, cán bộ tư pháp hộ tịch thời điểm đó đã tham mưu, xác định sai độ tuổi của chị Th và đăng ký kết hôn cho anh Qu với chị Th dẫn đến việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Qu và chị Th. Ủy ban nhân dân xã Đ nhất trí với yêu cầu bà Hoàng Thị Ngọc L về việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/01/2015.

Đại diện Viện kiểm sát huyện B phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th:

***Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*** của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

***Về việc giải quyết việc dân sự:*** anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th kết hôn khi chị Th chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Vì vậy, đề nghị Tòa án tuyên bố chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Hoàng Thị Ngọc L, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Chị Th và anh Qu có 01 con chung là Hoàng Thanh Tr sinh ngày 17/01/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh Hoàng Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Do anh Qu và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

- *Về lệ phí*: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Bà Hoàng Thị Ngọc L phải nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Người có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th là bà Hoàng Thị Ngọc L (tên gọi khác: Hoàng Thị V) là mẹ đẻ của chị Hà Thị Thu Th. Do các đương sự đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp vắng mặt người yêu cầu là bà Hoàng Thị Ngọc L, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Đ, anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015 Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2]. *Về nội dung*: Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu, anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Chị Hà Thị Thu Th có ngày sinh chính xác là ngày 22/6/1997 theo Giấy khai sinh gốc do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 09 tháng 4 năm 1999, số thứ tự 20, nhưng khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, chị Th lại xuất trình giấy chứng minh nhân dân có ghi ngày tháng năm sinh là 18/5/1997. Đến ngày 22/01/2015 chị Hà Thị Thu Th đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn Qu mới được 17 tuổi 8 tháng 04 ngày theo giấy chứng minh nhân dân xuất trình thời điểm đăng ký kết hôn và được 17 tuổi 07 tháng theo giấy khai sinh gốc là chưa đủ tuổi, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Đ vẫn thực hiện đăng ký kết hôn cho anh Qu và chị Th là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, bà Hoàng Thị Ngọc L (

tên gọi khác: Hoàng Thị V) là mẹ đẻ của chị Hà Thị Thu Th yêu cầu Tòa án yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Qu và chị Th là có căn cứ.

Về con chung: Anh Qu và chị Th xác nhận có 01 con chung tên là Hoàng Thanh Tr sinh ngày 17/01/2015. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và hiện nay cháu đang sống với anh Qu tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình giải quyết việc dân sự chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung, cụ thể con chung sẽ giao cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu này của chị Th anh Qu đã đồng ý. Yêu cầu này của chị Th không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do vậy cần chấp nhận.

Anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu bà Hoàng Thị Ngọc L phải chịu lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

Tuyên bố: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 22/01/2015.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th là Hoàng Thanh Tr sinh ngày 17/01/2015 cho anh Hoàng Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị Thu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Anh Hoàng Văn Qu và chị Hà Thị Thu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí việc dân sự: Bà Hoàng Thị Ngọc L phải chịu lệ phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà L đã nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 03762 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Xác nhận bà Hoàng Thị Ngọc L đã nộp đủ lệ phí.

Người yêu cầu, Những người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hoàng Anh Tuấn**